

Số/No.: 109 /2026/CBTT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026
Hanoi, January 30, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh**

**To: State Securities Commission of Vietnam
Vietnam Exchange
Hanoi Stock Exchange
Hochiminh Stock Exchange**

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VNDIRECT/
VNDIRECT SECURITIES CORPORATION
- Mã chứng khoán/*Stock code*: VND
 - Địa chỉ trụ sở chính/*Address*: Số 01, Nguyễn Thượng Hiền, Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội/ No. 1, Nguyen Thuong Hien street, Hai Ba Trung ward, Ha Noi
 - Điện thoại/*Tel*: 024.39724568 Fax: 024.39724600
 - Email: Cbtt@vndirect.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure* (*):

Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT công bố thông tin về Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp (Nội dung chi tiết theo tài liệu đính kèm).

VNDIRECT Securities Corporation announces the Periodic Report on the status of principal and interest payments for corporate bonds (Detailed information is provided in the attached document).

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/01/2026 tại đường dẫn: https://www.vndirect.com.vn/danh_muc_quan_he_co_dong/cong-bo-thong-tin/

This information was published on the company's website on January 30, 2026 as in the link https://www.vndirect.com.vn/danh_muc_quan_he_co_dong/cong-bo-thong-tin/

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.



We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Báo cáo định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp/ *the Periodic Report on the status of principal and interest payments for corporate bonds.*

Đại diện tổ chức

Organization representative

Người đại diện theo pháp luật

Legal representative

Giám đốc Quản trị

Chief Governance Officer



Đieu Ngọc Tuấn



Số: 102.../BC-VNDIRECT
No: 102.../BC-VNDIRECT

Hà Nội, ngày 30 tháng 01 năm 2026
Hanoi, January 30, 2026

BÁO CÁO
Định kỳ tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu doanh nghiệp
PERIODIC REPORT ON CORPORATE BOND'S PRINCIPAL AND INTEREST PAYMENTS

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

To: - *The State Securities Commission;*
- *The Vietnam Stock Exchange;*
- *The Hanoi Stock Exchange.*

I. Báo cáo tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu/Report on bond principal and interest payments

Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 /Reporting period from 01/01/2025 to 31/12/2025

(Đơn vị tính: đồng/Unit: VND)

TT No	Mã Trái phiếu	Kỳ hạn Period	Ngày phát hành Issue date	Ngày đáo hạn Maturity	Số dư đầu kỳ Opening balance		Thanh toán trong kỳ Payment during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
					Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest	Gốc Principal	Lãi Interest
1	VND122014	3 năm/3 years	07/03/2022	07/03/2025	400.000.000.000	24.821.095.890	400.000.000.000	30.279.032.778	-	-
2	VND125032	2 năm/2 years	12/12/2025	12/12/2027	0	0	0	0	999.390.000.000	4.161.843.288
3	VND125033	3 năm/3 years	12/12/2025	12/12/2028	0	0	0	0	999.015.000.000	4.316.292.205

II. Báo cáo tình hình nắm giữ trái phiếu theo nhà đầu tư/Report on bond ownership according to the type of investors
Kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025/Reporting period from 01/01/2025 to 31/12/2025

(Đơn vị tính: đồng/Unit: VND)

Loại Nhà đầu tư Type of investors	Dư nợ đầu kỳ Opening balance		Thay đổi trong kỳ Changes during the period		Dư nợ cuối kỳ Closing balance	
	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage	Giá trị Value	Tỷ trọng Percentage
Mã trái phiếu VND122014/ Bond code VND122014						

I. Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors	389.110.000.000	97,28%	(389.110.000.000)	(97,28%)	-	-
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	389.060.000.000	97,27%	(389.060.000.000)	(97,27%)	-	-
a) Tổ chức tín dụng*/Credit institutions	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư /Investment funds	383.285.000.000	95,82%	(383.285.000.000)	(95,82%)	-	-
c) Công ty chứng khoán /Securities companies	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm /Insurance companies	5.775.000.000	1,45%	(5.775.000.000)	(1,45%)	-	-
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá nhân /Individual investors	50.000.000	0,01%	(50.000.000)	(0,01%)	-	-
II. Nhà đầu tư nước ngoài/Foreign investors	10.890.000.000	2,72%	(10.890.000.000)	(2,72%)	-	-
1. Nhà đầu tư có tổ chức /Institutional investors	5.023.600.000	1,25%	(5.023.600.000)	(1,25%)	-	-
a) Tổ chức tín dụng/ Credit institutions	-	-	-	-	-	-

b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	5.023.600.000	1,25%	(5.023.600.000)	(1,25%)	-	-
d) Công ty Bảo hiểm <i>/Insurance companies</i>	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá Nhân <i>/Individual investors</i>	5.866.400.000	1,47%	(5.866.400.000)	(1,47%)	-	-
Tổng/ Total	400.000.000.000	100%	(400.000.000.000)	(100%)	-	-

Mã trái phiếu VND125032/ Bond code VND125032

I. Nhà đầu tư trong nước/<i>Domestic investors</i>	-	-	994.390.000.000	99,50%	994.390.000.000	99,5%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/<i>Institutional investors</i>	-	-	894.000.000.000	89,45%	894.000.000.000	89,45%
a) Tổ chức tín dụng*/ <i>Credit institutions</i>	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư <i>/Investment funds</i>	-	-	200.000.000.000	20,01%	200.000.000.000	20,01%

c) Công ty chứng khoán <i>/Securities companies</i>	-	-	60.000.000.000	6,00%	60.000.000.000	6,00%
d) Công ty Bảo hiểm <i>/Insurance companies</i>	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	-	-	634.000.000.000	63,44%	634.000.000.000	63,44%
2. Nhà đầu tư cá nhân <i>/Individual investors</i>	-	-	100.390.000.000	10,05%	100.390.000.000	10,05%
II. Nhà đầu tư nước ngoài <i>/Foreign investors</i>	-	-	5.000.000.000	0,50%	5.000.000.000	0,50%
1. Nhà đầu tư có tổ chức <i>/Institutional investors</i>	-	-	5.000.000.000	0,50%	5.000.000.000	0,50%
a) Tổ chức tín dụng/ <i>Credit institutions</i>	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư/ <i>Investment funds</i>	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán/ <i>Securities companies</i>	-	-	5.000.000.000	0,50%	5.000.000.000	0,50%
d) Công ty Bảo hiểm <i>/Insurance companies</i>	-	-	-	-	-	-
đ) Các tổ chức khác/ <i>Other organisations</i>	-	-	-	-	-	-

2. Nhà đầu tư cá Nhân <i>/Individual investors</i>	-	-	-	-	-	-
Tổng/ Total	-	-	999.390.000.000	100%	999.390.000.000	100%
Mã trái phiếu VND125033/ Bond code VND125033						
I. Nhà đầu tư trong nước/Domestic investors	-	-	934.015.000.000	93,49%	934.015.000.000	93,49%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	-	-	934.000.000.000	93,49%	934.000.000.000	93,49%
a) Tổ chức tín dụng*/Credit institutions	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư /Investment funds	-	-	-	-	-	-
c) Công ty chứng khoán /Securities companies	-	-	190.000.000.000	19,02%	190.000.000.000	19,02%
d) Công ty Bảo hiểm /Insurance companies	-	-	420.000.000.000	42,04%	420.000.000.000	42,04%
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	-	-	324.000.000.000	32,43%	324.000.000.000	32,43%
2. Nhà đầu tư cá nhân <i>/Individual investors</i>	-	-	15.000.000	0,0015%	15.000.000	0,0015%

II. Nhà đầu tư nước ngoài/Foreign investors	-	-	65.000.000.000	6,51%	65.000.000.000	6,51%
1. Nhà đầu tư có tổ chức/Institutional investors	-	-	65.000.000.000	6,51%	65.000.000.000	6,51%
a) Tổ chức tín dụng/ Credit institutions	-	-	-	-	-	-
b) Quỹ đầu tư/Investment funds	-	-	15.000.000.000	1,5%	15.000.000.000	1,5%
c) Công ty chứng khoán/ Securities companies	-	-	-	-	-	-
d) Công ty Bảo hiểm/ Insurance companies	-	-	50.000.000.000	5,00%	50.000.000.000	5,00%
đ) Các tổ chức khác/Other organisations	-	-	-	-	-	-
2. Nhà đầu tư cá Nhân/Individual investors	-	-	-	-	-	-
Tổng/ Total	-	-	999.015.000.000	100%	999.015.000.000	100%

* Tổ chức tín dụng bao gồm: ngân hàng thương mại, công ty tài chính, công ty cho thuê tài chính, tổ chức tài chính vi mô, quỹ tín dụng nhân dân/Credit institutions include: commercial banks, finance companies, financial leasing companies, microfinance institutions, people's credit funds.

Nơi nhận:

Recipients:

- Như Kính gửi/As above

- Lưu: Công ty/Archived: Company

XÁC NHẬN ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH TRÁI
PHIẾU/ CONFIRMATION BY THE LEGAL REPRESENTATIVE OF THE BOND

ISSUER

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Sign, full name and seal)



TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Vũ Long